

KẾ HOẠCH
Kiểm tra kiến thức làm điều kiện xét chuyển đổi môn học lựa chọn,
cụm chuyên đề học tập
Năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số 134/SGDDĐT-GDTrH-GDTX, ngày 11/01/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp THPT;

Căn cứ Thông báo số 155/KH-THPTCP, ngày 17/6/2024 của trường THPT Châu Phong về việc chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập CTDPT 2018 năm học 2024 – 2025;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường,

Trường THPT Châu Phong lập kế hoạch kiểm tra kiến thức làm điều kiện xét chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Việc kiểm tra các môn học lựa chọn (mới) làm cơ sở để xét điều kiện được chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập. Đồng thời giúp học sinh có đủ kiến thức cơ bản để học tiếp các môn lựa chọn, chuyên đề học tập sau khi được chuyển lớp.
- Nội dung ôn tập được công bố rộng rãi giúp học sinh định hướng được các nội dung cần ôn tập và ôn tập có hiệu quả.
- Học sinh tham gia kiểm tra đúng theo lịch, nghiêm túc, thực hiện đúng quy chế kiểm tra định kỳ của nhà trường.
- Điểm bài kiểm tra các môn lựa chọn (mới) phải đạt từ 5.0 điểm/môn (năm điểm/môn) trở lên mới được xem xét nguyện vọng chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập.
- Học sinh chuyển trường đến, nếu không cùng nhóm môn lựa chọn phải tham gia kiểm tra theo tinh thần Thông báo số 155/TB-THPTCP, ngày 17/6/2024 về việc chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập chương trình giáo dục 2018.

II. Nội dung

1. Về nội dung ôn tập

Tổ/nhóm chuyên môn thống nhất nội dung kiến thức cần ôn tập gồm: nội dung, yêu cầu cần đạt, bài tập minh họa (nếu có). Nội dung ôn tập là kiến thức trọng tâm trong năm học gồm 25% của học kỳ I, 75% của học kỳ II. Học sinh khối 10 lên 11 ôn tập nội dung kiến thức bộ môn của khối 10; học sinh khối 11 lên 12 ôn tập nội dung kiến thức bộ môn của khối 11.

2. Về đề kiểm tra

Cấu trúc đề kiểm tra: Đề kiểm tra có 02 phần gồm trắc nghiệm và tự luận. Trong đó: Trắc nghiệm 70% (7.0 điểm), tự luận 30% (3.0 điểm). Căn cứ ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra đã được tổ/nhóm chuyên môn thống nhất, mỗi GVBM dạy khối 10, 11 năm học 2023-2024 soạn 01 đề kiểm tra gốc sau đó trộn thành 02 mã đề (có đáp án chi tiết cho từng mã đề) nộp (bản in) cho Ban Giám Hiệu. GVBM ra đề chịu trách nhiệm về tính bảo mật và chất lượng đề

kiểm tra. Trên cơ sở các đề đã nộp, BGH bốc thăm ngẫu nhiên để chọn đề kiểm tra chính thức.

Thời lượng kiểm tra của từng môn theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Cụ thể: môn có 70 tiết/năm trở xuống là 45 phút; môn có trên 70 tiết/năm từ 60 đến 90 phút.

3. Về số liệu học sinh

Căn cứ đơn xin chuyển lớp (thay đổi môn lựa chọn và cụm chuyên đề học tập), số lượng học sinh đăng ký dự thi môn lựa chọn để xét chuyển nhóm môn như sau:

TT	Môn học lựa chọn	Số lượng học sinh dự thi		TT	Môn học lựa chọn	Số lượng học sinh dự thi	
		K10	K11			K10	K11
1	Vật lý	X	X	5	GDKTPL	1	1
2	Hoá học	X	X	6	Tin học (ứng dụng)	2	X
3	Sinh học	X	X	7	Công nghệ (Trồng trọt)	X	1
4	Địa lý	1	1	8	Công nghệ (Thiết kế và công nghệ)	4	X

Tổng cộng có **05 học sinh** đăng ký xin thay đổi môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Ban giám hiệu

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra đến các tổ chuyên môn, giáo viên, học sinh và các bộ phận có liên quan.
- Tổ chức kiểm tra, công bố kết quả kiểm tra, kết quả xét duyệt chuyển đổi nhóm môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập.
- Lưu hồ sơ xét duyệt chuyển đổi nhóm môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập.

2. Đối với tổ/nhóm chuyên môn

- Tổ/nhóm bộ môn thống nhất nội dung kiến thức cần ôn tập, thống nhất ma trận, bản đặc tả, soạn đề, nộp đề đúng thời hạn và biểu mẫu quy định.
- Các môn nộp ma trận, bản đặc tả, đề, đáp án gồm: Địa lý, GDKTPL, Tin học, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ), Công nghệ (trồng trọt).
- Tham gia coi kiểm tra và chấm bài kiểm tra theo phân công của BGH.
- Theo dõi, tổng hợp kết quả chấm bài kiểm tra, nộp bài đã chấm, báo cáo cho BGH theo mẫu đúng thời hạn.

3. Đối với GVCN và học sinh

- Triển khai kế hoạch đến học sinh, CMHS biết để thực hiện.
- Học sinh và cha mẹ học sinh đọc kỹ Thông báo số 155/TB-THPTCP, ngày 17/6/2024 về việc chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập chương trình giáo dục 2018 và Kế hoạch này để biết rõ và thực hiện, đồng thời không khiếu nại về sau.

Nơi nhận:

- Tổ/nhóm chuyên môn;
- GVCN 10;
- GVBM;
- Website, email trường.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Giang Đông

**LỊCH CÔNG VIỆC XÉT CHUYỂN ĐỔI MÔN HỌC LỰA CHỌN,
CỤM CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP NĂM HỌC 2024-2025**

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
1	17/6/2024	Công bố Thông báo về chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập.	BGH
2	09/7/2024	- Công bố Kế hoạch kiểm tra kiến thức làm điều kiện xét chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập.	BGH
3	11/7/2024	- Tổ trưởng nộp file pdf nội dung ôn tập (theo mẫu, có đủ chữ ký của TTCM, GVBM) qua zalo cá nhân thầy Đông trước 9h00' sáng. - Công bố nội dung ôn tập bộ môn.	Tổ chuyên môn Ban Giám Hiệu
4	29/7/2024	Nộp ma trận, bản đặc tả, đề, đáp án. Nộp trước 9h00' sáng.	GVBM theo p/công
5	07-08/8/2024	Kiểm tra kiến thức các môn lựa chọn chuyển đổi.	GVBM được phân công + học sinh dự thi
6	09/8/2024	Công bố kết quả kiểm tra	BGH
7	12/8/2024	Công bố kết quả xét duyệt chuyển đổi nhóm môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập.	BGH

THPT CHÂU PHONG

**LỊCH KIỂM TRA XÉT CHUYỂN ĐỔI MÔN HỌC LỰA CHỌN,
CỤM CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP NĂM HỌC 2024-2025**

Thứ/ Ngày	Buổi	Môn	Hs vào phòng KT	Giờ phát đề	Bắt đầu tính giờ làm bài	Thời gian làm bài
Thứ tư, 07/8/2024	Sáng	Địa lý/Tin học	7h00'	7h10'	7h15'	45 phút
		GDKTPL	8h30'	8h40'	8h45'	45 phút
	Chiều	Công nghệ (Thiết kế và công nghệ), Công nghệ (Trồng trọt)	14h00'	14h10'	14h15'	45 phút
Thứ năm, 08/8/2024	Sáng	Dự phòng				

THPT CHÂU PHONG

**DANH SÁCH HỌC SINH XIN CHUYỂN ĐỔI MÔN HỌC LỰA CHỌN,
CỤM CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
NĂM HỌC 2024-2025**

TT	Họ và tên	Lớp đã học năm 2023- 2024	Lớp xin chuyển đến năm học 2024-2025	Các môn lựa chọn cần kiểm tra khi chuyển lớp
1	AHMAD SAKINA	11a6	12a2	Địa, GDKTPL, Công nghệ (trồng trọt)
2	Trương Văn Đạt	10a5	11a4	Công nghệ (Thiết kế và công nghệ)
3	Võ Thanh Nghĩa	10a6	11a3	Tin học, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ)
4	Phan Thị Ngọc Nga	10a6	11a1	Địa lý, GDKTPL, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ)
5	Nguyễn Văn Giàu	10a6	11a3	Tin học, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ)

Danh sách có 05 học sinh./.

THPT CHÂU PHONG